TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 07 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15 /2025/ TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trịnh Hồng X, sinh ngày 20/8/1983; CCCD số: 038080001842 Nơi thường trú: thôn T, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi tạm trú: số nhà E H, phường H, tỉnh Thanh Hóa. 2. Chị Trịnh Thi P, sinh ngày 31/12/1981; CCCD số: 038181007672 Nơi thường trú: số nhà E H, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1].Về hôn nhân: Anh Trịnh Hồng X và chị Trịnh Thị P1 tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn năm 2008. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ 03/2025 đến nay, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, có níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Trịnh Ánh M sinh ngày 17/02/2009. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu M cho chị P1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 12/2025 đến khi cháu đủ 18 tuổi.,

Anh X1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản, công nợ: Anh X1 và chị P1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự: Anh chị thỏa thuận chị P1 chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Hồng X và chị Trịnh Thị P1.

- Về con chung: Công nhận anh X và chị P1 có 01 con chung, cháu Trịnh Ánh M sinh ngày 17/02/2009. Giao cháu M cho chị P1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 12/2025 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh X có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh X và chị P1 không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Chị P1 nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị P1 đã nộp 300.000 đồng theo bên lai thu số 0001121 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực I - Thanh Hóa;
- UBND xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoa